TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 06/2021/HC-PT Ngày 12 - 01 - 2021 V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và quyết định hành chính về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Lê Thành Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 544/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và quyết định hành chính về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 609/2020/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4183/2020/QĐPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Cao Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 20/4 Đ (nay là Đ), Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Số 6 đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Quang P, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 207E đường N, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Mỹ H, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 207E đường N,Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Bà Vũ Thị Hội D, sinh năm 1974

2. Ông Lê Nhân Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Phù Thị Bích N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 6 đường P, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện bà Cao Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Cao Thị T trình bày:

Căn nhà số 207E đường N, Phường 26, quận B (viết tắt là nhà 207E) có nguồn gốc là nhà được Công ty Xí nghiệp Cơ khí và Sửa chữa xa máy Bình Triệu (viết tắt là công ty) cấp cho chồng bà là ông Đặng Quang P vào ngày 14/9/1990 theo Quyết định số 164/QĐ-XNBT, nhà số 79/5B X25 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận B.

Ngày 06/8/1991,Công ty ký duyệt bản vẽ thiết kế sửa chữa nâng cấp lại nhà. Kinh phí xây dựng, sửa chữa là tự các hộ tự túc, nên gia đình bà đã đập ra và xây dựng mới.

Ngày 02/8/2013 nhà này được UBND quận B cấp số nhà mang số 207E.

Ngày 19/4/2014 chồng bà có làm đơn xác nhận có nguồn gốc nhà và đất xây dựng căn nhà thì được Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi – CTCP và Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Bình Triệu xác nhận.

Trong thời gian sử dụng từ năm 1990 cho đến nay bà cũng sửa chữa, nâng cấp nhiều lần nhưng không xin phép cũng không bị xử lý. Thời gian khoảng vào năm 2004-2009 và năm 2014.

Hiện nay căn nhà này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vì UBND quận B yêu cầu xác nhận nguồn gốc và nguồn gốc nhà và đất. Gia đình bà đã đi làm đơn nhưng lúc đó không ai xác nhận cho. Đến năm 2014 thì mới được xác nhận thì lại vướng vào quy hoạch.

Ngày 11/9/2017 bà có nhận Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 09/9/2017 về việc đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị của UBND Phường 26, quận B.

Ngày 12/9/2017 bà nộp đơn khiếu nại Quyết định số 506/QĐ

Ngày 20/9/2017 UBND Phường 26, quận B ra Quyết định số 532/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 506/QĐ-UBND.

Ngày 12/03/2018 UBND Phường 26, quận B có lập Biên bản vi phạm hành chính mà không có sự chứng kiến của bà. Trong biên bản ghi không đúng sự thật, nói bà tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng. Nhưng thực tế là bà không có xây dựng gì cả, mà trước đó 02 ngày bà có thay toàn bộ tole cũ bằng tole mới, bạt cũ bằng bạt mới, cây cũ đã mục nát và mối ăn bằng trụ sắt mới, còn hiện trạng nhà không thay đổi. Việc thay mới này chỉ thực trong 01 buổi là hoàn thành. Tuy nhiên trước đây khi tạo lập hiện trạng này không bị lập biên bản.

Ngày 09/4/2018 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định 2325/QĐ-XPVPHC. Quyết định này không được giao trực tiếp cho bà mà cán bộ địa chính Phường 26, quận B đến trước cửa nhà bà và dán vào tường nhà bà. Lúc đó bà không có mặt, em bà có chụp cho bà xem. Sau đó bà làm đơn khiếu nại quyết định này đến UBND quận B.

Ngày 01/6/2018, UBND quận B đã lập Biên bản đối thoại giữa bà và UBND quận B và giải quyết đơn khiếu nại của bà bằng Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 15/6/2018.

Ngày 20/8/2018 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 6264/QĐ-CCXP về cưỡng chế thi hành Quyết định 2325/QĐ-XPVPHC.

Hiện trạng nhà hiện nay vẫn còn nguyên, chưa bị cưỡng chế.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại Văn bản ngày 25/12/2018 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hồ P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Về tình trạng pháp lý nhà, đất:

Ngày 14/9/1990, Xí nghiệp cơ khí và sửa chữa xa máy Bình Triệu ban hành Quyết định số 104/QĐ/XNBT về việc phân phối nhà ở tập thể, tại Điều 1 có nêu: Nay phân phối chỗ ở cho ông Đặng Quang P, chức vụ nhân viên, hiện đang công tác tại phòng tổ chức hành chính được vào ở căn nhà số X25 thuộc khu tập thể của xí nghiệp tại 79/5BX25 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh,Phừng 26, quận B.

Tháng 3/2018 bà T (vợ của ông Ph) có hành vi: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng; Cụ thể: Lắp dựng khung sắt mái tôn trên vỉa hè kích thước: 5,7m x ½(5,2m + 5,54m) + (3,55m x 3,3m) tại phía trước nhà đất số 207E (số cũ: 79/5BX25 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh).

Ngày 12/3/2018 UBND Phường 26 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hoạt động xây dựng đối với hành vi nêu trên.

Ngày 13/3/2018 UBND Phường 26 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/PC-UBND về chuyển hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng nêu trên

đến Đội Quản lý trật tự đô thị - Phòng Quản lý đô thị tham mưu Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định xử phạt.

Ngày 09/4/2018, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T có hành vi xây dựng công trình tại phía trước nhà đất số 207E, trong đó có nội dung:

1. Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ ngay phần công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:

Khung sắt, mái tôn: [5,7m x ½(5,2m + 5,54m)] + (3,55m x 3,3m) = 42,32m^2

Bà T không đồng ý và khiếu nại Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC.

Ngày 15/6/2018, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 4109/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần đầu), trong đó có nội dung: "Giữ nguyên Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B về xử phạt vi phạm hành chính".

Ngày 20/8/2018, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 6264/QĐ-CCXP về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T, trong đó áp dụng biện pháp cưỡng chế gồm:

a. Thu tiền phạt với số tiền là 25.000.000 đồng

b. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ ngay phần công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:

Khung sắt, mái tôn: [5,70m x ½ (5,20 m + 5,54m) + (3,55m x 3,30 m) = 42,32m^2

- Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC:

Xét thời điểm bà T tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng tại phía trước nhà đất số 207E vào tháng 3 năm 2018.

Căn cứ Khoản 1 Điều 11 Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND Thành phố quy định: "*Cán bộ quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do UBND cấp xã cấp. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà việc xử phạt vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì trong thời gian 05 ngày, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND cấp xã phải*

chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Trưởng phòng Quản lý đô thị để kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét xử phạt theo quy định...”

Căn cứ Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2002: *“Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thơi hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản...”*

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Khoản 3, Khoản 3 Điều 4, Điểm b khoản 5, khoản 11 Điều 15, Điều 77 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC là đúng quy định.

- Về trình tự, thủ tục ban hanh Quyết định số 6264/Đ-CCXP:

Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC, bà T không tự nguyện nộp phạt và thực hiện phá dỡ công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, căn cứ khoản 1 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 6264/QĐ-CCXP về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Bản tự khai ngày 26/12/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Quang P trình bày:

Ông hoàn toàn thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà T. Yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP.

Tại Bản án số 609/2020/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Luật tố tụng hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP ngày 20/8/2018 cưỡng chế thi hành quyết định 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2020 người khởi kiện bà Cao Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện hủy bỏ Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP ngày 20/8/2018 cưỡng chế thi hành quyết định 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Bà Cao Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP ngày 20/8/2018 cưỡng chế thi hành quyết định 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 27/8/2018 bà Cao Thị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B (gọi tắt quyết định 2325):

+ Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch UBND quận B là người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt hành chính. Theo quy định tại Điều 54 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Quyết định số 9655/QĐ-GQXP ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND quận B về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với nội dung Chủ tịch UBND quận B ủy quyền

cho Phó Chủ tịch UBND quận B là ông Dương Hồng Th ban hành quyết định xử phạt bi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung quyết định:

Bà T cho rằng Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC được lập mà không có sự chứng kiến của bà. Nội dung biên bản ghi bà tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng không đúng sự thật. Thực tế bà không có xây dựng gì cả, mà trước đó 02 ngày bà có thay toàn bộ tole cũ bằng tole mới, bạt cũ bằng bạt mới, cây cũ đã mục nát và mối ăn bằng trụ sắt mới, còn hiện trạng nhà không thay đổi. Việc thay mới này chỉ thực hiện trong 01 buổi là hoàn thành. Trước đây, khi tạo lập hiện trạng này thì không bị lập biên bản. Việc UBND quận B cho rằng bà sửa chữa căn nhà này thuộc trường hợp thay đổi kết cấu chịu lực là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc lập biên bản vi phạm hành chính không có mặt bà T nhưng có chữ ký hai người là chứng là đảm bảo tính hợp pháp. Đối với ý kiến bà T cho rằng việc sửa chữa căn nhà này không thuộc trường hợp thay đổi kết cấu chịu lực nhưng người khởi kiện đã rút yêu cầu trưng cầu giám định nên không có cơ sở xem xét.

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện phần diện tích buộc tháo dỡ khung sắt, mái tôn [5,70m x ½ (5,20 m + 5,54m)] + (3,55m x 3,30 m) = 42,32m^2 được bà T xây dựng trước thời điểm năm 2017 nhưng hiện trạng lúc đó cấu trúc là cột gỗ, vách ván, lưới B40. Đến tháng 3/2018, bà T thay bằng cột sắt, mái tôn. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 thì công trình của bà T không được miễn giấy phép xây dựng. Vì vậy, Biên bản vi phạm hành chính của UBND Phường 26 tiến hành lập biên bản đối với bà T đã có hành vi: "Tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng. Cụ thể, lắp dựng khung sắt mái tôn trên vỉa hè; Kích thước [5,7m x ½ (5,20 m + 5,54m)] + (3,55m x 3,30m)" là phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ, đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2325/QĐ-XPVPHC là đúng quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà T hủy quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC là có cơ sở.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 6264/QĐ-CCXP ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND quận B (gọi tắt là quyết định 6264):

+ Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định tại Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch UBND quận B là người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Quyết định số 9655/QĐ-GQXP ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND quận B về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với nội dung Chủ tịch UBND quận B ủy quyền cho

Phó Chủ tịch UBND quận B là ông Dương Hồng Thắng ban hành quyết định xử phạt bi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung quyết định:

Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2325 mà bà T không tự nguyện chấp hành nội dung quyết định nên căn cứ Điều 73, Điều 87 Luật Xử lý hành chính năm 2012 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 6264/QĐ-CCXP là đúng quy định. Quyết định 6264 có nội dung cưỡng chế thi hành phù hợp với nội dung Quyết định 2325 nên hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà T hủy quyết định số 6264/QĐ-CCXP là có cơ sở.

Bà T kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Cao Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị T

- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm g Khoản 1 Điều 143; điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B và Quyết định số 6264/QĐ-CCXP ngày 20/8/2018 cưỡng chế thi hành quyết định 2325/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND quận B.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Bà Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng phí, lệ phí theo biên lai số 0091962 ngày 07/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Xác nhận bà Cao Thị T đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP. (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Vân